

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HSST

Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huân.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn Anh .

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM ĐÌNH S (tên gọi khác: Út), sinh năm: 1992, tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở hiện nay: khu phố F, phường D, thành phố C, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà K. Có 01 con.

Tiền sự : không;

Tiền án: Ngày 12/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (theo bản án số: 85/2017/HSST), chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 28/4/2018.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 17/12/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo S (sinh năm 1992, HKTT: khu phố A, phường B, thành phố C; chỗ ở: khu phố F, phường D thành phố C) dùng điện thoại di động của bị cáo có số sim 094.416.0542 gọi điện thoại cho một đối tượng tên Xuân (không rõ nhân thân và bị cáo cũng không còn nhớ số thuê bao) hỏi mua ma túy đá thì Xuân đồng ý và hẹn đến khu vực hồ Văn Thánh (thuộc phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết) để giao dịch. Nghe điện thoại xong, bị cáo S điều khiển xe mô tô (do bị cáo mượn của một người quen, hiện không rõ nhân thân) một mình đi đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, Xuân đưa cho bị cáo Đại 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá và nói giá 25.000.000 đồng. Bị cáo S trả tiền cho Xuân xong thì mang số ma túy trên về phòng trọ của bạn gái là Phạm Thị Mỹ Linh (sinh năm 1999, trú tại thôn Thiện Trung, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết) thuê ở KpF, phường D, thành phố Phan Thiết. Bị cáo S gọi Linh mở cửa cho bị cáo vào phòng rồi Linh tiếp tục đi ngủ. Lúc này, một mình bị cáo lấy số ma túy vừa mua được ra phân lẻ thành 11 gói ma túy nhỏ và đựng trong các bọc nylon không màu, kích thước khoảng (04 x 07) cm một đầu có khóa nhựa kéo và 06 gói ma túy đá nhỏ đều đựng trong các bọc nylon không màu, hàn kín kích thước khoảng (1,5 x 03)cm (*số dụng cụ này do bị cáo S mua từ trước đó mấy hôm tại khu vực chợ lớn thành phố Phan Thiết và mang về cất giấu sẵn những dụng cụ này trên gác phòng trọ của Linh*). Sau đó, bị cáo S cất số ma túy trên vào 02 hộp giấy hình chữ nhật màu đen cam, kích thước khoảng (12,5 x 5,5 x 2,5)cm, trên hộp giấy có chữ LIGHTER (*hộp thứ nhất: có chứa 06 gói nylon không màu, mỗi gói đều có khóa kéo nhựa một đầu, kích thước mỗi gói bằng nhau khoảng (04 x 07)cm; hộp thứ hai: có chứa 04 gói nylon không màu, mỗi gói đều có khóa kéo nhựa một đầu, kích thước mỗi gói khoảng (04 x 07)cm*) rồi để lên trên một chiếc hộp bằng nhựa màu trắng, hình hộp chữ nhật, có ba ngăn kéo, có chữ TOMI, kích thước khoảng (30 x 18 x 25)cm. Số còn lại (gồm 07 gói) bị cáo S để vào ngăn kéo thứ nhất của chiếc hộp bằng nhựa trên. Toàn bộ số ma túy này, bị cáo S mang cất ở trên ở gác trong phòng trọ của Linh rồi đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, phòng Cảnh sát tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an phường Xuân An, thành phố Phan Thiết bắt quả tang bị cáo S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên hộp bằng nhựa màu trắng, hình hộp chữ nhật, có ba ngăn kéo, có chữ TOMI, kích thước khoảng (30 x 18 x 25)cm đang để trên gác trong phòng trọ:
- + 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen – cam, kích thước khoảng (12,5 x 5,5 x 2,5 cm) trên hộp giấy có chữ LIGHTER, bên trong hộp giấy có chứa 06 gói nylon

không màu, mỗi gói đều có khóa kéo nhựa một đầu, kích thước mỗi gói bằng nhau khoảng (04 x 07)cm, bên trong mỗi gói nylon đều có chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen – cam, kích thước khoảng (12,5 x 5,5 x 2,5) cm, trên hộp giấy có chữ LIGHTER, bên trong hộp giấy có chứa 04 gói nylon không màu, mỗi gói đều có khóa kéo nhựa một đầu, kích thước mỗi gói khoảng (04 x 07)cm, bên trong mỗi gói nylon đều có chứa các chất tinh thể màu trắng.

- Thu giữ trong ngăn kéo thứ nhất của hộp nhựa màu trắng, hình hộp chữ nhật, có ba ngăn kéo, có chữ TOMI, kích thước khoảng (30 x 18 x 25)cm để trên gác trong phòng trọ:

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước khoảng (04 x 07)cm, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng;

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước khoảng (04 x 07)cm, bên trong có 06 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước mỗi gói khoảng (1,5 x 03)cm, bên trong mỗi gói nylon không màu đều có chứa các chất tinh thể màu trắng. *(số tinh thể màu trắng trong 17 gói nylon được ký hiệu M khi giám định).*

- Thu giữ trên gác trong phòng trọ:

+ 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, mặt sau có chữ OPPO điện thoại có sim số: 0944160542; số Imei1: 86091034838115 và Imei2: 863091034838107 *(là điện thoại bị cáo S dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng);*

+ 01 ví da màu đen bên trong có 8.000.000 đồng *(là tài sản cá nhân của bị cáo S);*

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế đang để trên gác trong phòng trọ *(là dụng cụ bị cáo S dùng để sử dụng ma túy).*

Tại phiên tòa bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 1171/KLGD-PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC04) - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 54,6059 gam, là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S với mức hình phạt từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1171, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận còn lại sau giám định, là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế là vật không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, mặt sau có chữ OPPO có số Imei1: 86091034838115 và Imei2: 863091034838107, thu giữ của bị cáo S là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 ví da màu đen, bên trong có 8.000.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của bị cáo S, là tài sản không liên quan đến hoạt động phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 87 ngày 11/4/2019 trả lại cho S là có căn cứ.

Đối với Phạm Thị Mỹ Linh, quá trình điều tra xác định: Bị cáo S có ở cùng với Linh tại phòng trọ mà Linh thuê. Tuy nhiên, việc bị cáo S cất giấu ma túy trong phòng trọ để sử dụng thì Linh không biết và bị cáo S cũng không nói cho Linh biết nên không xử lý hình sự đối với Linh với vai trò đồng phạm.

Đối với đối tượng tên “Xuân”, là người bán ma túy cho S, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 17/12/2018, tại phòng trọ do bạn gái thuê tại khu phố F, phường D, thành phố Phan Thiết, S đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 54,6059 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang và bắt giữ.

Xét thấy S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, đã tàng trữ ma túy bất chấp hậu quả. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon; 17 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 46,2719 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1171, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế là những vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần áp dụng quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, có 01 sim, mặt sau có chữ OPPO có số Imei1: 86091034838115 và Imei2: 863091034838107, bị cáo khai sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy của đối tượng tên Xuân về sử dụng. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ví da màu đen, bên trong có 8.000.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của bị cáo S, là tài sản không liên quan đến hoạt động phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 87 ngày 11/4/2019 trả lại cho S, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với nguồn gốc ma túy tàng trữ, bị cáo Hậu khai mua của đối tượng tên Xuân. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết chưa xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Thị Mỹ Linh, quá trình điều tra xác định: Bị cáo S có ở cùng với Linh tại phòng trọ mà Linh thuê. Tuy nhiên, việc bị cáo S cất giấu ma túy trong phòng trọ để sử dụng thì Linh không biết và bị cáo S cũng không nói cho Linh biết nên không xử lý hình sự đối với Linh với vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo S 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon; 17 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 46,2719 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1171, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, có 01 sim, mặt sau có chữ OPPO có số Imei1: 86091034838115 và Imei2: 863091034838107.

Các vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 86 ngày 09/5/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2019).

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

